

Số: /BC-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT tháng 7 năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp tháng 8 năm 2024

Phần I

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong tháng, Ngành đã tham dự các cuộc họp, hội thảo, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ. Ngoài ra, Ngành đã tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 ngành Nông nghiệp và PTNT và sơ kết phong trào thi đua “Thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2025”. Đồng thời, tổ chức họp Lãnh đạo Sở cho ý kiến giải quyết các công việc của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

Tiến độ thực hiện các nội dung trong Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh đến tháng 07 năm 2024 đã hoàn thành 04 nội dung, đang thực hiện trình 06 nội dung đồng thời hiện Ngành đang rà soát, hoàn chỉnh đăng ký bổ sung 02 nội dung theo chỉ đạo (*chi tiết Phụ lục 1 kèm theo*)

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÁNG 7 NĂM 2024

I. NÔNG NGHIỆP (tính đến ngày 01/7/2024)

1. Trồng trọt- bảo vệ thực vật

a) Trồng trọt

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung gieo trồng và thu hoạch vụ Hè Thu 2024. Tính đến ngày 01/7/2024, toàn tỉnh đã xuống giống 68.213 ha cây trồng ngắn ngày, bằng 92,5% so với kế hoạch (KH), tăng 8,5% so với cùng kỳ (CK); diện tích các cây trồng chủ lực tăng so CK như cây lúa, mì, đậu phộng, mía. Trong đó, tiến độ gieo trồng một số cây trồng cụ thể như sau:

- Cây lúa: 49.585 ha, bằng 99,6% so KH và tăng 6,4% so CK.
- Cây bắp: 1.154 ha, bằng 92,3% so KH và giảm 1% so CK.
- Mì: 8.673 ha, bằng 70,5% so KH và tăng 31,7% so CK.
- Rau các loại: 6.203 ha, bằng 96,9% so KH và giảm 1,9% so CK.
- Đậu các loại: 873 ha, tăng 9,1% so KH và giảm 4,2% so CK.
- Đậu phộng: 197 ha, bằng 75,8% so KH và tăng 95% so CK.

- Mía (trồng mới): 459 ha, tăng 359% so KH và tăng 26% so CK

Toàn tỉnh đã thu hoạch được 3.286 ha cây trồng ngắn ngày các loại.

Thực hiện chuyển đổi 50 ha cao su chuyển sang trồng chuối; lũy kế thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây có hiệu quả kinh tế thấp sang cây có hiệu quả kinh tế cao đạt 169,5 ha¹ (tăng 106 ha so với CK).

Chi tiết biểu 1, 2, 3, 4 kèm theo.

b) Bảo vệ thực vật

- Diện tích cây trồng nhiễm sâu bệnh hại là 16.441 ha lượt nhiễm, giảm 26% (-5.782 ha lượt nhiễm) so với CK, chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ. Các đối tượng gây hại chủ yếu như: bọ phấn, sâu cuốn lá nhỏ, ốc brou vàng, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá/lúa; rệp sáp/na; bệnh đốm lá vi khuẩn/chuối; bệnh sương mai, sâu xanh ăn lá/dưa leo; ruồi đục quả/khổ qua; bọ trĩ, rệp muội, sâu xanh bướm trắng/rau cải ăn lá; lở cổ rễ, thối củ/cây khoai mì. Riêng bệnh khảm lá trên cây khoai mì, phát sinh gây hại mới 1.599 ha, giảm 28,7% (-643 ha so với CK). Tổng diện tích nhiễm bệnh khảm lá còn trên đồng là 29.172 ha. Ngành đã và đang theo dõi sát diễn biến phát sinh và hướng dẫn biện pháp phòng chống sinh vật gây hại phổ biến nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng, nhất là các cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đặt bẫy đèn dự báo côn trùng trên lúa được triển khai thực hiện thường xuyên: rầy nâu di trú vào đèn với mật số thấp.

2. Chăn nuôi - Thú y

a) Chăn nuôi

- Tình hình chăn nuôi ổn định; đàn trâu, bò giảm so CK; đàn heo, gia cầm tăng so CK; ước số lượng đàn vật nuôi đạt 504.300 con gia súc, bằng 98,8% so với KH, tăng 39,8% so với CK và 9,9 triệu gia cầm, bằng 97,1% so với KH, tăng 7,6% so với CK (*Biểu 1*). Giá bán sản phẩm chăn nuôi heo giảm; gà, vịt tăng và trâu, bò ổn định so với CK².

- Cơ cấu chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi quy mô trang trại tập trung, đảm bảo an toàn sinh học. Trên địa bàn tỉnh có 462 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm³ và cấp 81 cơ sở chăn nuôi⁴ được cấp giấy chứng nhận VietGAHP; có 02 huyện: Dương Minh Châu và Tân Châu được chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà và 71 cơ sở⁵ chăn nuôi gà, heo, bò được cấp giấy chứng nhận ATDB. Ngoài ra, đã xây dựng được 06 xã thuộc huyện Gò Dầu được chứng nhận cơ sở ATDB đối

¹ Gồm 40 ha từ mì sang: mía (20 ha), cao su (20 ha); 39,5 ha từ lúa sang cao su và 90 ha từ cao su sang: mì (40 ha), chuối (50 ha).

² Gồm: thịt trâu bò hơi 73.000 đồng/kg (ổn định); thịt heo hơi 67.000 đồng/kg (giảm 2.000 đồng/kg); gà công nghiệp (thịt, hơi) 31.000 đồng/kg (tăng 3.000 đồng/kg), thịt vịt hơi 39.000 đồng/kg (tăng 1.000 đồng/kg).

³ 121 trang trại chăn nuôi heo tập trung với tổng đàn 337.251 con chiếm 89,8% tổng đàn heo; 55 trang trại chăn nuôi trâu với 1.412 con chiếm 14,9% tổng đàn trâu; 286 trang trại chăn nuôi bò với 15.981 con chiếm 16,1% tổng đàn bò, và 116 trang trại chăn nuôi gia cầm, trong đó: 80 trang trại gà với 8.005.782 con chiếm 90,9% tổng đàn gà và 36 trang trại vịt với 196.500 con chiếm 38,2% tổng đàn vịt.

⁴ Gồm: 26 cơ sở chăn nuôi gà, 43 cơ sở chăn nuôi heo, 07 cơ sở chăn nuôi bò, 01 cơ sở chăn nuôi cá, 01 cơ sở chăn nuôi baba, 03 nuôi trồng thủy sản được cấp giấy chứng nhận VietGAHP.

⁵ Gồm: 49 cơ sở chăn nuôi gà, 21 cơ sở chăn nuôi heo, 01 cơ sở chăn nuôi bò.

với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà và 09 xã của huyện Bến Cầu được chứng nhận cơ sở ATDB đối với bệnh Lở mồm long móng trên bò.

- Khuyến khích thu hút đầu tư được triển khai thực hiện rộng rãi, lũy kế đã tổ chức thẩm định 32 dự án xin xây dựng, bằng 22,7% so với CK (141 dự án), với 56 nhà yến, bằng 27,05% so với CK (207 nhà yến), trong đó có: 24 nhà yến được trả lời phù hợp, 05 nhà yến không phù hợp, 27 nhà yến đang lấy ý kiến các huyện về vị trí đề nghị xây dựng nhà yến.

- Thực hiện gieo tinh nhân tạo cho bò thịt, bò sữa được 2.822/3.400 con bò (trong đó: 2.643 con bò thịt, 179 con bò sữa), đạt tỷ lệ 83% so KH. Kết quả nghiệm thu bò cái đậu thai đợt 1 năm 2024 được 1.912 con, đạt 56,2%.

b) Công tác thú y

- *Tình hình dịch bệnh*: trong tháng không phát sinh dịch bệnh; tiếp tục tuyên truyền về phòng, chống bệnh Đại trên chó, mèo và phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh⁶.

- *Tiêm phòng*: tiếp tục triển khai Kế hoạch số 940/KH-SNN ngày 18/3/2024 và tiêm phòng bổ sung trên đàn gia súc, gia cầm mới phát sinh hoặc nuôi mới, kết quả: đã tiêm phòng được 49.870 liều⁷ vắc xin các loại.

- *Tiêu độc khử trùng*: tổ chức giám sát tiêu độc sát trùng thường xuyên, kết quả: tiêu độc sát trùng phòng, chống dịch bệnh tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm 1.501.810 m²; tiêu độc sát trùng cơ sở giết mổ 66.130 m²; tiêu độc sát trùng bến bãi, khu cách ly 800 m²; tiêu độc sát trùng phương tiện vận chuyển 1.200 xe ô tô và 283 xe khác.

- *Công tác kiểm dịch, kiểm soát*: kiểm dịch động vật xuất tỉnh, tăng 64,8% so với CK; kiểm soát giết mổ, tăng 37,7% so với CK (*Phụ lục II kèm theo*).

3. Thủy sản

- Lũy kế diện tích thả nuôi mới 206,82 ha, đạt 36,5% so với KH và bằng 66,6% so với CK, nuôi tập trung chủ yếu tại các huyện Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng; lũy kế thể tích bè thả nuôi mới 1.880 m³, đạt 35% so với KH và tăng 18,6% so với CK; lũy kế sản xuất giống thả nuôi mới 33,85 triệu con, đạt 67,7% so với KH, tăng 9,9% so với CK; lũy kế sản lượng nuôi trồng thủy sản 5.915,3 tấn, đạt 45,3% so với KH và bằng 70,8% so với CK; khai thác thủy sản 1.166,6 tấn, đạt 58,3% so với KH và bằng 97,8% so với CK.

- Triển khai Công văn số 1521/UBND-KT ngày 27/5/2024, thực hiện Kế hoạch số 936/KH-SNN ngày 18/3/2024 kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024, ban hành Quyết định số 266/QĐ-SNN ngày 19/6/2024 thành lập Đoàn kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024.

4. Công tác khuyến nông

⁶ Các Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và PTNT: số 561/KH-SNN ngày 20/02/2024; số 562/KH-SNN ngày 20/02/2024; số 564/KH-SNN ngày 20/02/2024; số 565/KH-SNN ngày 20/02/2024; số 566/KH-SNN ngày 20/02/2024.

⁷ Vắc xin lở mồm long móng: 29.740 liều; Vắc xin Đại chó: 5.820 liều; Vắc xin cúm gia cầm: 600.000 liều; Vắc xin Niu-cát-xon: 285.500 liều; Vắc xin Viêm da nổi cục: 1.370 liều.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện 11 mô hình khuyến nông năm 2024⁸.

- Phối hợp với: (1) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai thực hiện dự án nhân giống sản mới kháng bệnh gắn với nhà máy tiêu thụ tại Tây Ninh: (i) diện tích 35 ha, xuống giống ngày 22/10/2023, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt, đã kiểm soát được bệnh nhện đỏ, hiện cây đang sinh trưởng và phát triển tốt; (ii) diện tích 30 ha, đã tổ chức lớp tập huấn kỹ thuật và giao nhận vật tư cho hộ tham gia và các hộ trên địa bàn huyện Châu Thành ngày 12/6/2024; (2) Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, theo dõi kết quả khảo nghiệm trên 02 lô với 64 dòng mì có tính kháng khảm với diện tích 0,5 ha, xuống giống ngày 11-12/01/2024, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%, hiện cây đang sinh trưởng và phát triển tốt; (3) Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT), theo dõi kết quả khảo nghiệm 02 lô với 88 dòng mì có tính kháng khảm, diện tích 0,6 ha, xuống giống ngày 24/12/2023, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%, các giống mới đang sinh trưởng và phát triển tốt.

- Thực hiện 02 đề tài: (1) Xây dựng quy trình canh tác hữu cơ trên măng cầu ta và cây bưởi da xanh ruột hồng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-11041:2017 tại tỉnh Tây Ninh, đã thực hiện: (i) trình Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt dự toán và quyết định mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị và máy móc; (ii) cắt tỉa vườn bưởi, măng cầu làm công tác chuẩn bị cho khâu bón phân, phun thuốc; (iii) lấy mẫu và phân tích mẫu đất, nước; (2) Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật hữu hiệu EM (Effective Microorganisms) thứ cấp trong chăn nuôi gà thịt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, đã thực hiện: (i) bố trí chuồng nuôi gà thí nghiệm; (ii) mua sắm máy móc, vật tư; (iii) điều tra đánh giá thực trạng chăn nuôi gà thịt và tình hình sử dụng chế phẩm EM thứ cấp trong chăn nuôi gà thịt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và báo cáo kết quả điều tra.

- Đối với Đề án Nghiên cứu, lai tạo, khảo nghiệm và nhân giống sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030: đang thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh – Trần Văn Chiến tại Thông báo số 5192/TB-VP ngày 17/6/2024.

- Tổ chức: (1) 02 lớp tập huấn: (i) phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tập huấn “Phương pháp xây dựng, triển khai và quản lý dự án, mô hình khuyến nông” trong 02 ngày 17 - 18/6/2024 với 30 người tham dự; (ii) tập huấn “Quy trình canh tác, bảo quản và ghép chuyển đổi trên một số cây ăn quả” tại Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả miền Đông Nam Bộ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với 20 người tham gia; (2) 03 cuộc hội thảo chuyên đề: (i) phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức Hội thảo “Quy trình, chứng nhận và hướng dẫn sản xuất lúa đạt chuẩn hữu cơ” xã Thanh Điền, huyện Châu Thành vào ngày 26/6/2024 với 63 người tham dự; (ii) phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức Hội

⁸ Lĩnh vực trồng trọt thực hiện 07 mô hình gồm: sản xuất lúa hữu cơ, quy mô 03 ha; sản xuất rau ăn lá hữu cơ, quy mô 03 ha; trồng thâm canh cây ăn quả (nhãn, chôm chôm), quy mô 12 ha; sản xuất lúa chất lượng cao, quy mô 50 ha; sản xuất lúa giống cấp xác nhận, quy mô 120 ha; trồng thâm canh khoai mì, quy mô 10 ha; sản xuất cây dược liệu, quy mô 01 ha. Lĩnh vực chăn nuôi thực hiện 02 mô hình gồm: chăn nuôi gà thịt (gà nội) theo hướng hữu cơ, quy mô 1.000 con; chăn nuôi bò sinh sản, quy mô 20 con. Lĩnh vực thủy sản thực hiện 02 mô hình gồm: nuôi cá chạch lấu, quy mô 0,2 ha; nuôi ốc nhồi (ốc lác, ốc bươu đen), quy mô 0,2 ha.

thảo “Quy trình, chứng nhận và hướng dẫn sản xuất rau ăn lá đạt chuẩn hữu cơ” tại huyện Tân Biên vào ngày 26/6/2024 với 70 người tham dự; (iii) phối hợp với Hội Người cao tuổi tỉnh tổ chức Hội thảo “Quy trình, chứng nhận và hướng dẫn sản xuất lúa đạt chuẩn hữu cơ” tại huyện Tân Châu vào ngày 27/6/2024 với 65 người tham dự. Kết quả: giúp nông dân có thêm nhiều thông tin về quy trình, chứng nhận và hướng dẫn sản xuất lúa, rau ăn lá đạt chuẩn hữu cơ.

- Tiếp tục hỗ trợ hoạt động 02 Hội quán: (1) Hội quán sầu riêng Bàu Đồn tại huyện Gò Dầu; (2) Hội quán măng cầu Minh Trung tại xã Tân Hưng, huyện Tân Châu.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1225/KH-UBND ngày 26/4/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030 và đang dự thảo hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND.

II. LÂM NGHIỆP

1. Công tác phát triển và sử dụng rừng

- *Trồng rừng*: kế hoạch năm 2024 trồng mới 707,8 ha⁹; các đơn vị chủ rừng đang rà soát quỹ đất, lập hồ sơ thiết kế, dự toán trồng mới rừng trình phê duyệt, chuẩn bị cây giống và tuyên truyền, vận động người dân tham gia trồng rừng.

- *Chăm sóc rừng trồng*: phòng hộ, đặc dụng với diện tích là 955,6 ha¹⁰; các đơn vị chủ rừng đang triển khai các công đoạn chăm sóc rừng trồng lần 1.

- *Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng*: không phát sinh vụ cháy rừng mới; tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh thường xuyên có mưa nên công tác PCCC đã ổn định, không còn nguy cơ cháy rừng.

- *Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng*: tổng số tiền DVMTR thu đến ngày 30/6/2024 là 4.062.470.000 đồng¹¹. Triển khai thực hiện Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2023¹² và kế hoạch chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024¹³.

2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

- *Công tác quản lý rừng*: tổng diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng là 73.272,5 ha¹⁴, toàn bộ diện tích này đều được giao cho các BQL rừng, UBND các huyện và các đơn vị quản lý, bảo vệ. Lực lượng Kiểm lâm địa bàn thường xuyên phối hợp với các đơn vị chủ rừng, cơ quan chức năng địa phương tổ chức tuần tra, kiểm tra các khu vực trọng điểm, biên giới để ngăn chặn xử lý

⁹ trong đó BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: 670ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát: 20,8ha, Núi Bà Đen: 17ha.

¹⁰ trong đó BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: 911,3ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát: 11,3ha, Núi Bà Đen: 33ha.

¹¹ Thu trong tỉnh: 1.333.010.000 đồng; Quỹ Trung ương điều phối: 2.729.460.000 đồng.

¹² Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 20/5/2024.

¹³ Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 20/5/2024.

¹⁴ Theo Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 15/02/2024.

kip thời các hành vi vi phạm và kịp thời phát hiện tháo gỡ, tịch thu cần bẫy các loại và ngăn chặn người dân Campuchia sang bẫy bắt động vật rừng.

- *Bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên*: bảo vệ 66.490,8 ha rừng hiện có¹⁵, toàn bộ diện tích rừng này đều được giao khoán cho các cá nhân hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng; đang thực hiện rà soát, đưa vào khoanh nuôi tái sinh xúc tiến, tái sinh tự nhiên các diện tích rừng đảm bảo các tiêu chí khoanh nuôi.

- *Công tác xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp*: thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra các tuyến biên giới, các khu vực trọng điểm, khu vực thường xảy ra vi phạm để ngăn chặn, xử lý kịp thời. Trong tháng, xảy ra 02 vụ vi phạm (01 vụ tại huyện Tân Châu: tàng trữ âm sản trái pháp luật, 01 vụ tại huyện Bến Cầu: vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng) quy định về Luật Lâm nghiệp, giảm 08 vụ so với tháng 6/2024; đã điều tra, xác minh xử lý vi phạm hành chính 03 vụ (01 vụ tháng trước chuyển sang); kết quả đã tịch thu: 02 cá thể chim cu xanh; 03 cá thể chim cu lửa; 63 cá thể chim cu rí; 13,143 m³ gỗ tròn tạp; 14,5ster củi tạp; 01 xe gắn máy; tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước 54.800.000 đồng; đồng thời tiếp tục điều tra, xử lý các vụ vi phạm còn tồn đọng.

- *Công tác xử lý tin báo*: tiếp nhận 16 tin báo (tăng 04 tin báo so với CK), trong đó 05 tin báo có hiệu quả (giảm 03 tin so với CK) và đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm; lũy kế đã tiếp nhận 78 tin báo.

- *Về xử lý các sai phạm trên đất lâm nghiệp*: (1) *Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh*: chưa phát sinh xử lý mới; lũy kế đến nay đã xử lý và đưa vào trồng rừng diện tích 1.831,36 ha/1.421 trường hợp (đạt 95,2% so với diện tích TH)¹⁶; (2) *Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh*: chưa phát sinh xử lý mới; lũy kế đến nay đã giải quyết được 258,04 ha/302 trường hợp, đạt 65% KH. Ngoài ra, Sở đang hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo tổng kết việc thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND và Quyết định số 223/QĐ-UBND của UBND tỉnh theo ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương liên quan để sớm hoàn chỉnh, tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết nội dung này.

- Về khắc phục các nội dung theo Kết luận thanh tra số 1897/KL-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: đến nay đã hoàn thành 08/10 nội dung, còn 02/10 nội dung đang tiếp tục thực hiện¹⁷.

III. THỦY LỢI - NƯỚC SẠCH - QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN-CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (PCTT)

¹⁵ Rừng tự nhiên 46.608,32 ha, rừng trồng 19.882,56 ha.

¹⁶ Trong đó: diện tích theo kế hoạch là 1.299,53 ha/868 trường hợp (đạt 94,87%); diện tích bổ sung 531,82 ha/553 trường hợp (đạt 95,95%).

¹⁷ Gồm: (1) Về khẩn trương, tổ chức rà soát, tiếp tục lập các thủ tục, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN) cho đúng với thực tế hiện trạng đang quản lý, bao gồm cả đất trụ sở làm việc của Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng và của các Đội bảo vệ phát triển rừng; diện tích quy hoạch 3 loại rừng làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý và bảo vệ, phát triển rừng; (2) Về phối hợp với các đơn vị có liên quan, xác định ranh giới, tổ chức cắm mốc ngoài thực địa giữa đất Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng với đất địa phương, đất Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam.

1. Thủy lợi

- Công tác ký hợp đồng phục vụ tưới vụ Hè Thu năm 2024 đạt 51.366,7 ha/48.063 hộ, tăng 1% so với KH và tăng 1,2% so với CK; thực hiện duy trì mực nước, phối hợp điều tiết, vận hành cơ bản đảm bảo cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu 2024.

- Công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: không phát sinh xử lý mới, lũy kế: 390/766 trường hợp vi phạm trồng cây lâu năm, xây hàng rào, xây nhà tạm, công trình phụ, trụ điện ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đạt 51% so Kế hoạch số 509/KH-SNN ngày 05/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT, tăng 5% so với CK.

2. Nước sạch nông thôn

- Trên địa bàn tỉnh có 79 công trình cấp nước (ngành quản lý 73 công trình; 05 công trình UBND xã quản lý, 01 công trình hợp tác xã quản lý) với công suất thực tế 11.801/23.019 m³/ngày.đêm, cấp nước cho 25.095/27.795 hộ dân (tăng 843 hộ so với CK). Tỷ lệ thất thoát nước sạch hiện nay tại các công trình cấp nước nông thôn trung bình khoảng 20%, phấn đấu đến cuối năm đạt 19,4%. Thường xuyên theo dõi nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước tập trung và chất lượng nước định kỳ hàng quý, xử lý kịp thời các sự cố, vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước và mất an toàn hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch. Doanh thu tiền nước tháng 6 năm 2024 đạt 2,47 tỷ đồng; lũy kế doanh thu 6 tháng đầu năm 2024 là 13,09 tỷ đồng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện: (1) Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025; (2) Kế hoạch số 4293/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025; (3) Kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2028¹⁸, đang lập, phê duyệt và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn cho từng công trình cấp nước.

- Tham mưu UBND tỉnh: giải trình Bộ Tài chính về đề xuất dự án Nước sạch nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tây Ninh.

3. Quản lý xây dựng cơ bản

Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 là 250.540 triệu đồng (ngân sách Trung ương 91.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 159.540 triệu đồng) để thực hiện 39 dự án, gồm: 05 dự án chuẩn bị đầu tư, 21 dự án chuyển tiếp, 02 dự án khởi công mới và 11 dự án thanh toán khối lượng hoàn thành. Kết quả giải ngân từ đầu năm đến ngày 10/7/2024: 93.618 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 61.149 triệu đồng, ngân sách địa phương: 32.469 triệu đồng), đạt tỷ lệ 37,37%, tăng 0,64% so với CK. Khối lượng thực hiện và giải ngân từ đầu

¹⁸ Tại Kế hoạch số 67/KH-TTNS ngày 24/1/2024 của Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn.

năm đến hết ngày 10/7/2024: 104.385 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 68.500 triệu đồng, ngân sách địa phương: 35.885 triệu đồng), đạt tỷ lệ 41,66%.

*** Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm:**

- Dự án Trú tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2: tổng mức đầu tư dự án là 600 tỷ, dự án được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 14/3/2024, đang trình thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở. Kế hoạch vốn năm 2024 là 101 tỷ; kết quả giải ngân đến ngày 10/7/2024: 5,604 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 5,55%.

- Dự án Sửa chữa hồ chứa nước Tha La, huyện Tân Châu: tổng mức đầu tư dự án là 280 tỷ, dự án đã triển khai thi công vào ngày 28/12/2023. Kế hoạch vốn năm 2024 là 40 tỷ đồng; đến ngày 10/7/2024, đã giải ngân đạt tỷ lệ 100%.

- Dự án Trạm bơm Tân Long, huyện Châu Thành: tổng mức đầu tư là 221,183 tỷ, dự án đã triển khai thi công vào ngày 25/11/2023, đang tiến hành chi trả tiền bồi thường hạng mục kênh cấp 1, kênh tiêu và triển khai thi công gói thầu số: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12. Kế hoạch vốn năm 2024 là 95,16 tỷ đồng (ngân sách Trung ương 91 tỷ đồng, ngân sách địa phương 4,16 tỷ đồng); kết quả giải ngân đến ngày 10/7/2024: 61,817 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 65%.

Chi tiết tại biểu 5, 6 kèm theo.

4. Công tác phòng, chống thiên tai (PCTT)

- Triển khai 05 lớp tập huấn Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” năm 2024 với 353 người tham dự, đạt tỷ lệ 98,06% so với KH; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác PCTT năm 2024. Ngoài ra, ngày 04/7/2024, Sở đã hoàn thiện Đề cương, dự toán Dự án Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Tờ trình số 2437/TTr-SNN.

- Về quản lý Quỹ PCTT: thu quỹ PCTT 1.760 triệu đồng, tăng 1.722 triệu đồng so với tháng 6/2024, tăng 1.099 triệu đồng so với CK, lũy kế từ đầu năm đến nay thu quỹ PCTT 3.556 triệu đồng; chi quỹ PCTT 24 triệu đồng, giảm 05 triệu đồng so với tháng 6/2024, tăng 24 triệu đồng so với CK. Lũy kế từ đầu năm đến nay: đã chi quỹ PCTT năm 2024: 1.813 triệu đồng; tồn Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh chưa sử dụng 31.752 triệu đồng; đã thu Quỹ PCTT 630 triệu đồng (giảm 845 triệu đồng so CK); chi quỹ PCTT 1.759 triệu đồng (giảm 2.801 triệu đồng so CK); tồn Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh chưa sử dụng 28.880 triệu đồng.

- Xảy ra 02 vụ thiên tai làm 05 căn nhà bị tốc mái, tổng giá trị thiệt hại 64 triệu đồng; cung cấp kịp thời 29 bản tin cảnh báo thiên tai, nhận định tình hình thủy văn tại sông Vàm Cỏ Đông, rạch Bến Đá. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ thiên tai, làm thiệt hại 15 căn nhà và một số hư hại khác, tổng giá trị thiệt hại 234 triệu đồng.

IV. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Phát triển nông thôn

a) Phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn

- Toàn tỉnh có 126 hợp tác xã nông nghiệp¹⁹ (HTXNN) (*tăng 04 HTXNN so với CK*); trong đó: số HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả 84/126 HTX; 26/126 HTX ứng dụng công nghệ cao; 82/126 HTX tham gia chuỗi liên kết. Số thành viên là 3.940 thành viên²⁰. Doanh thu bình quân hàng năm là 970 triệu đồng/HTX; lãi bình quân hàng năm là 355 triệu đồng/HTX; thu nhập bình quân lao động thường xuyên trong HTXNN là khoảng khoảng 60-70 triệu đồng/lao động/năm (khoảng 5,5-6,5 triệu đồng/tháng/người).

- Toàn tỉnh có 104 Tổ hợp tác (THT) nông nghiệp²¹ với 2.010 thành viên. Doanh thu THT chủ yếu là doanh thu của thành viên, trung bình 500 triệu đồng/năm, lãi bình quân 100 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT 60 triệu đồng/người/năm.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Công văn số 1998/SNN-PTNT ngày 03/6/2024; triển khai: (1) các địa phương báo cáo ước tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2024, xây dựng kế hoạch năm 2025, (2) thu thập thông tin và nhập số liệu phần mềm theo dõi và phản hồi thông tin chính sách hợp tác xã nông nghiệp; chiêu sinh được 12 người tham gia lớp sơ cấp “Giám đốc hợp tác xã” năm 2024, hiện đang tiếp tục thực hiện chiêu sinh, dự kiến khai giảng vào tháng 9/2024. Phối hợp hoạt động định kỳ của 02 hội quán: Hội quán Sầu Riêng Bàu Đồn (xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu) và Hội quán Măng Cầu Tây Ninh (xã Tân Hưng, huyện Tân Châu).

b) Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư: trình UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Tờ trình số 1674/TTr-SNN ngày 10/5/2024. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị báo cáo rà soát bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia²².

c) Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn: tiếp tục phối hợp các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông năm 2024 (chỉ tiêu đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp 37 lớp với 1.160 người), với kinh phí 6.071,7 triệu đồng (theo Kế hoạch số 423/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh). Kết quả đến nay, thị xã Trảng Bàng đã khai giảng 5 lớp nghề nông thôn gồm: xã Phước Bình, Hưng Thuận, Đôn Thuận; phường An Tịnh, Lộc Hưng, với tổng cộng 130 học viên.

¹⁹ trong đó: 31 HTX trồng trọt, 07 HTX chăn nuôi, 02 HTX nuôi trồng thủy sản, 10 HTX dịch vụ thủy lợi, 76 HTXNN tổng hợp. Thành lập mới 06 HTX, giải thể 02 HTX.

²⁰ trong đó 102 thành viên mới và 42 thành viên ra khỏi HTX.

²¹ 50 THT trồng trọt, 18 THT chăn nuôi, 15 THT nước sạch, 03 THT thủy sản và 18 THT tổng hợp (trong đó 03 THT ngừng hoạt động).

²² Theo Công văn số 2136/BNN-KTHT ngày 25/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT rà soát bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia và Công văn số 2553/VP-KT ngày 27/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao SNN tham mưu UBND tỉnh thực hiện Công văn số 2136/BNN-KTHT.

d) Phát triển ngành nghề nông thôn: báo cáo kết quả thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung các dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; trình UBND tỉnh xin dừng xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 2265/TTr-SNN ngày 24/6/2024.

2. Xúc tiến thương mại

Tham gia: (1) Hội chợ hàng Việt Đà Nẵng 2024 – Tôn vinh sản phẩm OCOP; (2) Hội chợ - Triển lãm Giống, Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, lần X - năm 2024; tiếp tục triển khai văn bản thông báo đến các đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân tham gia các Chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

3. Các chính sách phát triển nông nghiệp

Ngành tiếp tục triển khai 08 chính sách phát triển nông nghiệp đã được phê duyệt đến các thành phần kinh tế, cụ thể như sau:

a) Chính sách hỗ trợ lãi vay

Trong tháng, không phát sinh dự án xin hỗ trợ lãi vay; lũy lệ đến nay thực hiện hỗ trợ lãi vay cho 07 dự án với tổng số tiền là 1.131,5 triệu đồng/2.400 triệu đồng, đạt 47,1% kinh phí giao.

b) Chính sách hỗ trợ liên kết

Thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh – Trần Văn Chiến tại Thông báo số 5193/TB-VP ngày 17/6/2024, ngày 23/6/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT có Công văn số 2319/SNN-PTNT về việc xin không phê duyệt mức hỗ trợ dự án liên kết trồng dưa lưới của HTX Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phúc Lợi, đang chờ UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Chính sách thực hành sản xuất nông nghiệp tốt

Đã hỗ trợ 02 cơ sở áp dụng VietGAP trên dưa lưới và sầu riêng với tổng diện tích 12,3 ha tại huyện Châu Thành và Tân Biên với tổng kinh phí 60.300.000 đồng; tiếp nhận mới và xem xét 13 hồ sơ²³ đăng ký áp dụng quy trình VietGAP theo quy định.

d) Các chính sách còn lại²⁴: đang triển khai thực hiện theo quy định.

4. Tình hình đầu tư và chế biến

- Chế biến mía đường: vùng nguyên liệu của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đã ký hợp đồng đầu tư và bao tiêu với diện tích mía niên vụ 2023-2024 là 16.864 ha (7.042 ha trong tỉnh, 9.822 ha tại Campuchia), tăng

²³ Tại: 04 hồ sơ ở huyện Tân Châu, 05 hồ sơ huyện Gò Dầu, 02 hồ sơ huyện Tân Biên, 02 hồ sơ thành phố Tây Ninh.

²⁴ Gồm các chính sách: (1) hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; (2) hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn; (3) đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; (4) hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025; (5) nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030.

25,6% so với CK.

+ Trên địa bàn tỉnh, Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đi vào hoạt động vụ chế biến 2023-2024 từ ngày 21/11/2023 cho đến nay đã kết thúc vụ ngày 06/4/2024, kết quả sản xuất: lượng mía đưa vào sản xuất đạt 1.184.595 tấn mía (tăng 32,7% so với CK), sản xuất được 201.387 tấn đường, CCS bình quân: 9,28, tạp chất bình quân: 5,82%; tỷ lệ xơ bình quân: 17,11%.

+ Đã tổ chức kiểm tra, giám sát tại Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa, lấy 250 mẫu lưu (dịch mía ép), kiểm tra đối chứng tại chỗ, 165 mẫu dịch mía ép và 07 mẫu xơ mía kiểm tra đối chứng tại Trung tâm 3 (TT3). Kết quả kiểm tra đối chứng tại chỗ: các mẫu đo thấp hơn kết quả đo của công ty; kiểm tra đối chứng tại TT3: 165 mẫu đo tại TT3 có kết quả thấp hơn kết quả đo của công ty, 07 mẫu xơ có tỷ lệ phần % cao hơn kết quả của công ty. Theo đó, yêu cầu công ty thanh toán cho người dân theo đúng số liệu đã được kiểm tra, giám sát.

- Chế biến mì: ước khối lượng củ mì đưa vào chế biến tháng 7 khoảng 330.744 tấn (tăng 2,61% so với CK), sản xuất được 82.686 tấn bột (trong đó sản xuất công nghiệp là 281.132 tấn củ, với 70.283 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ là 49.611 tấn củ, với 12.402 tấn bột). Giá thu mua củ mì tươi dao động từ 3.500 – 3.700 đồng/kg (30 chữ bột) tùy khu vực.

V. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA – CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)

- Hoàn chỉnh hồ sơ trình đề nghị thẩm định, xét, công nhận thành phố Tây Ninh, thị xã Trảng Bàng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2022 gửi Văn phòng Điều phối NTM trung ương thẩm định.

- Trình UBND tỉnh: (1) sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (lần 2); (2) Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; (3) ban hành Kế hoạch thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận huyện Bến Cầu đạt chuẩn NTM năm 2024.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1860/UBND-KT ngày 25/6/2024 triển khai Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Đã lấy kiến các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đối với dự thảo Tờ trình và Quyết định quy định huyện nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2024 – 2025; hiện Sở đang hoàn chỉnh theo dự thảo trình UBND tỉnh trong tháng 7/2024.

- Kết quả đến nay, toàn tỉnh có 65/71 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 91,5%; 25/71 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, chiếm 33,8%; có 03/71 xã đạt chuẩn NTM

kiểu mẫu, chiếm 4,2%; công nhận thị xã Hòa Thành hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2020.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2024, đề xuất Chương trình giai đoạn 2026-2030; góp ý dự thảo kế hoạch ra soát hộ nghèo, cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo tỉnh định kỳ năm 2024.

3. Sản phẩm OCOP

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đợt 1 năm 2024 với 06 sản phẩm đạt 4 sao. Lũy kế đến nay có 100 sản phẩm OCOP, trong đó có 06/100 sản phẩm OCOP có Giấy chứng nhận đã hết thời hạn. Sở đã triển khai thông báo về việc Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP hết thời hạn đến địa phương tại Thông báo số 78/TB-SNN ngày 04/7/2024.

VI. THU HÚT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

1. Thu hút đầu tư

Hiện nay, đã có 03 doanh nghiệp²⁵ tiếp cận, xin chủ trương với tổng diện tích 445,098 ha theo Danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024 tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh. Tiếp tục thực hiện thu hút, hỗ trợ các dự án đầu tư có quy mô lớn, hiện đại nhằm phát triển chuỗi trồng trọt, chăn nuôi của tỉnh. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến dự án Hợp tác liên kết trồng, chăm sóc, quản lý và thu hoạch chuỗi tại Đội sản xuất VII của Công ty Cổ phần hàng tiêu dùng Biên Hòa, Công ty TNHH MTV Thanh niên xung phong Tây Ninh.

*** Đối với dự án chăn nuôi đang triển khai:**

- *Chuỗi chăn nuôi gà của Tập đoàn Hùng Nhon: (1) Dự án Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh (39,5 ha) tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu: đang thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi; (2) Dự án Giết mổ gia cầm và chế biến thực phẩm xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng với 17,9 ha: Nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định; (3) 06 Dự án nông nghiệp công nghệ cao của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Nhon đề xuất: UBND tỉnh thống nhất chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện 03 dự án²⁶ tại Công văn số 4375/VP-TH ngày 22/5/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1669/UBND-KT ngày 05/6/2024. Đối*

²⁵ Công ty TNHH TM DV Nông nghiệp Phú Lâm; Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Nhon Việt Nam; Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Công nghệ cao Kim Quyên.

²⁶ (1) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 3 tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; (2) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 4 tại ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; (3) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 5 tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

với 03 dự án còn lại²⁷, công ty đã gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, hiện Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thẩm định.

- *Chuỗi chăn nuôi heo Công ty Cổ phần BaF Việt Nam*: Nhà đầu tư đang đề xuất dự án Nhà máy chế biến thực phẩm tại khu đất Trung tâm sản xuất thực nghiệm giống Trảng Bàng của Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu tại xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng. Thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Chiến tại Công văn số 5304/VP-KT ngày 19/6/2024, Sở đang phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 2254-TB/VPTU ngày 12/6/2024.

- *Công ty Cổ phần sữa Việt Nam*: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã làm việc và hướng dẫn Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam thực hiện các thủ tục theo quy định tại Công văn số 1286/SKHĐT-HTĐT ngày 21/5/2024. Ngày 02/7/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Đoàn kiểm tra kiểm tra hiện trạng, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH Hưng Thịnh. Theo đó, ngày 08/7/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT có Công văn số 2487/SNN-KHTC về việc ý kiến về đề xuất của Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*** Kết quả các khu đất thu hồi từ các công ty nông nghiệp**

- *Khu đất thu hồi từ Công ty Vạn Lợi tại xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên*: Công ty TNHH MTV Môi trường Xanh Huê Phương VN (Công ty) quan tâm muốn đầu tư Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt công suất 1.200 tấn/ngày và sản xuất phân bón với công suất 300 tấn/ngày tại khu đất này. Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 1716/SNN-KHTC ngày 15/5/2024 ý kiến đối với định hướng nông nghiệp sử dụng đất thu hút các khu đất nông nghiệp quy mô lớn hết hạn, sắp hết hạn, theo đó, định hướng thực hiện dự án xử lý rác thải tập trung với diện tích 70 ha và thu hút thực hiện dự án trồng trọt diện tích còn lại. Đến nay, Công ty đang thực hiện hoàn chỉnh đề xuất dự án theo Biên bản họp ngày 08/4/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- *Khu đất thu hồi của Công ty Hải Vi, huyện Châu Thành*: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố đang thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2091/UBND-KT ngày 12/7/2024 về việc bố trí sử dụng đối với diện tích 2.762.658,4 m² đất nông nghiệp tại xã Thành Long và xã Hòa Hội, huyện Châu Thành.

2. Phát triển thị trường xuất khẩu

Ngành đã theo dõi, kiểm soát chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng, lũy kế từ đầu năm đến nay đã hỗ trợ: (1) mã số vùng trồng: không phát sinh cấp mới; lũy kế cấp mới 27 mã số vùng trồng xuất khẩu trên cây sầu riêng, xoài, nhãn với tổng diện tích là 465 ha sang thị trường Trung Quốc, Australia, EU, New Zealand, Hàn Quốc và Hoa Kỳ; trong đó, có 05 mã số vùng trồng²⁸ đã được nước nhập khẩu cấp mã số, các mã số còn lại đang chờ

²⁷ (1) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 1; (2) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 2; (3) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 6.

²⁸ 04 mã số vùng trồng xoài thái với diện tích 10,6 ha đề xuất khẩu sang 4 thị trường Úc, EU, Hàn Quốc, New Zealand; 01 mã số vùng trồng thanh nhãn với diện tích 10 ha xuất khẩu sang thị trường Úc.

nước nhập khẩu phê duyệt; lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã cấp: (1) 59 mã số vùng trồng cây ăn trái xuất khẩu với diện tích 1.427,69 ha, trong đó có 24 mã số vùng trồng đã được nước nhập khẩu phê duyệt để xuất khẩu gồm: Trung Quốc (14), Hoa kỳ (01), EU (03), New Zealand (03), Hàn Quốc (01), Úc (02) trên các loại trái cây như chuối, mít, xoài, nhãn, sầu riêng, chanh; còn 35 mã số vùng trồng với diện tích 871,58 ha đang chờ nước nhập khẩu phê duyệt. (2) *mã số cơ sở đóng gói (CSDG) phục vụ xuất khẩu*: không phát sinh cấp mới; lũy kế từ đầu năm đến nay có 05 cơ sở được cấp mã số xuất khẩu đến thị trường Trung Quốc, trong đó có 04 mã số được nước nhập khẩu phê duyệt (03 mã số CSDG chuối, 01 mã số CSDG sầu riêng), 01 mã số CSDG chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đang chờ phê duyệt.

VII. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Công tác thanh, kiểm tra

1.1. Thanh tra hành chính: 01 cuộc thanh tra²⁹ việc thực hiện quy định của pháp luật về đấu thầu tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, hiện đang xây dựng kết luận thanh tra.

1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: 07 cuộc kiểm tra (02 cuộc thanh tra, 05 cuộc kiểm tra). Kết quả thực hiện như sau:

a) Lĩnh vực phân bón và thuốc bảo vệ thực vật: (1) 01 cuộc kiểm tra tại 28 cơ sở sản xuất, kinh doanh³⁰ (01 tổ chức, 27 cá nhân); lấy 54 mẫu (phân bón 30 mẫu, thuốc BVTV 19 mẫu, hạt giống 05 mẫu) kiểm nghiệm chất lượng; kết quả: 01/28 cơ sở vi phạm về điều kiện kinh doanh; 13/54 mẫu không đạt chất lượng (09 mẫu kém, 04 mẫu giả). Xử phạt VPHC 10 trường hợp (10 cá nhân) với tổng số tiền 104,8 triệu đồng; (2) 01 cuộc thanh tra³¹ về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống trên địa bàn tỉnh, hiện đang tiến hành thanh tra trực tiếp.

b) Lĩnh vực thủy sản: 01 cuộc kiểm tra³² bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh, hiện đang tiến hành kiểm tra trực tiếp.

c) Lĩnh vực an toàn thực phẩm: (1) 01 cuộc kiểm tra tại 14 cơ sở³³ (04 tổ chức, 10 cá nhân), lấy 15 mẫu thực phẩm gửi kiểm nghiệm chất lượng. Kết quả: 02/15 mẫu thực phẩm không đạt chất lượng; xử phạt vi phạm hành chính 01 trường hợp (01 cá nhân) với số tiền 25 triệu đồng; chuyển 01 trường hợp (01 cá nhân) qua Sở Công thương xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 25 triệu đồng; (2) 01 cuộc thanh tra tại 11 cơ sở³⁴ (11 tổ chức), lấy 12 mẫu thực phẩm gửi kiểm nghiệm chất lượng; đã kết thúc thanh tra trực tiếp, hiện đang xây dựng báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra.

d) Lĩnh vực lâm nghiệp: 01 cuộc kiểm tra tại Ban quản lý Khu du lịch quốc

²⁹ Theo Quyết định số 34/QĐ-TTr ngày 02/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT.

³⁰ Theo Quyết định số 147/QĐ-SNN ngày 25/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

³¹ Theo Quyết định số 56/QĐ-TTr ngày 20/6/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT.

³² Theo Quyết định số 266/QĐ-SNN ngày 19/6/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

³³ Theo Quyết định 184/QĐ-SNN ngày 17/4/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

³⁴ Theo Quyết định số 47/QĐ-TTr ngày 20/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT.

gia Núi Bà Đen³⁵, đã kết thúc kiểm tra trực tiếp. Kết quả: đã kịp thời triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; tuy nhiên, còn một số thiếu sót như: công tác giao khoán bảo vệ rừng trồng và phòng chống cháy rừng, trồng mới chưa đảm bảo; nguồn gốc, chất lượng, tiêu chuẩn cây giống lâm nghiệp đưa vào trồng rừng và hồ sơ nguồn gốc giống chưa chặt chẽ; công tác kiểm tra, giám sát công tác chăm sóc, bảo vệ sau khi trồng và phương án phòng cháy, chữa cháy rừng chưa đảm bảo; công tác trồng khắc phục đối với 124,3 ha rừng trồng thiệt hại theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 còn chậm tiến độ; tiến độ thực hiện đối với các nội dung theo Kết luận thanh tra số 580/KL-UBND ngày 16/02/2022 còn chậm; theo đó, đề nghị Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót nêu trên trong gian 90 ngày, sau đó tiến hành phúc tra xử lý theo quy định.

đ) *Lĩnh vực nước sạch*: 01 cuộc kiểm tra³⁶ công tác quản lý, vận hành, khai thác công trình cấp nước tập trung đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, hiện đang tiến hành kiểm tra trực tiếp.

- Số cuộc đột xuất: không.

2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ngành tiếp nhận 01 đơn khiếu nại trong kỳ; đã giải quyết đạt 100% theo quy định.

VIII. THÔNG TIN CHUYÊN MỤC, TỌA ĐÀM - TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý trong tháng³⁷, theo đó đã trả lời: 02 ý kiến phản ánh của nhân dân quý II/2024; 07 ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh; 04 ý kiến kiến nghị của BTV Huyện ủy làm việc với Bí thư Tỉnh ủy tháng 6/2024; 05 ý kiến khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp, HTX, HKD tại Hội nghị đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh năm 2024; 02 chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá X nhiệm kỳ 2021 – 2026. Ngoài ra, cập nhật bổ sung tiến độ giải quyết 07 kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh.

IX. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC CÁN BỘ

- *Công tác cải cách hành chính (CCHC)*: luôn được Ban giám đốc Sở tập trung chỉ đạo thực hiện, triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc ngành thực hiện. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành đang được thực hiện gồm 98 TTHC³⁸. Phần lớn TTHC cấp tỉnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh thông qua Dịch vụ bưu chính

³⁵ Theo Quyết định số 135/QĐ-SNN ngày 19/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

³⁶ Theo Quyết định số 263/QĐ-SNN ngày 18/6/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

³⁷ Công văn của Sở Nông nghiệp và PTNT: số 2379/SNN-KHTC ngày 01/7/2024; số 2380/SNN-KHTC ngày 02/7/2024; số 2342/SNN-KHTC ngày 04/7/2024; số 2414/SNN-KHTC ngày 04/7/2024; số 2496/SNN-KHTC ngày 08/7/2024; số 2488/SNN-KHTC ngày 08/7/2024.

³⁸ Cấp tỉnh 80 thủ tục, cấp huyện 12 thủ tục, cấp xã 06 thủ tục.

công ích, trừ 03 TTHC có thời gian giải quyết ngắn (1-2 ngày). Từ ngày 06/6/2024 đến ngày 08/7/2024, Sở đã tiếp nhận 684 hồ sơ TTHC, trong đó, nhận trực tuyến: 627 hồ sơ; trực tiếp: 57 hồ sơ; đã giải quyết: 673 hồ sơ (đúng hạn: 673 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ), đang giải quyết: 11 hồ sơ (trong hạn). Trong tháng, Sở đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/06/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp; tổng hợp kết quả lấy Phiếu khảo sát sự hài lòng đối với Sở Nông nghiệp và PTNT.

- *Công tác tổ chức bộ máy, biên chế:* Xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2025 và Kế hoạch biên chế công chức năm 2025; Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, trạm, trại thuộc Trung tâm Khuyến nông; đề nghị Sở Nội vụ thẩm định xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Công tác cán bộ:* cho thôi kiêm nhiệm và bổ sung thành viên Ban Điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh: 01 CC, 01 VC; đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến thỏa thuận về công tác cán bộ: 01 CC, 01 VC; trình cấp có thẩm quyền thẩm định tiêu chuẩn chính trị nội bộ phục vụ công tác cán bộ: 11 CCVC1.

- *Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật:* Báo cáo sơ kết công tác thi đua Khối Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh 6 tháng đầu năm; kết quả thực hiện Phong trào “TĐĐKXDĐSVH”; kết quả thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ; kết quả thực hiện phong trào thi đua “Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới”; tham gia sơ kết phong trào thi đua khối Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh Đông Nam bộ và Tây Nguyên, Khối Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh; hướng dẫn Khối Thi đua phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Khối thi đua các phòng cơ quan đơn vị trực thuộc Sở sơ kết thi đua 6 tháng đầu năm 2024; đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: (1) thành tích trong 05 năm thực hiện Nghị định số 21/2019/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ; (2) sơ kết 03 năm thực hiện phong trào thi đua “Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới”; đề xuất bằng Khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2024 - 2030” trong ngành Nông nghiệp và PTNT. Tổ chức Hội nghị Sơ kết phong trào thi đua “Thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2025”.

- *Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số:* xây dựng dự thảo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin của Sở; ban hành Kế hoạch cung cấp dữ liệu; Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

- *Công tác dân vận chính quyền*: Sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận³⁹.

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

- Các nhiệm vụ, kế hoạch của Ngành và công tác chỉ đạo điều hành được Lãnh đạo Sở quan tâm, triển khai quyết liệt, các nhiệm vụ được đôn đốc thực hiện xuyên suốt.

- Tình hình sản xuất nông nghiệp được duy trì ổn định, diện tích cây trồng xuống giống tăng 8,5% so với CK. Các chính sách hỗ trợ nông nghiệp từng bước được doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp cận. Phối hợp tốt, chặt chẽ và đúng kế hoạch với viện, trường, trung tâm trong việc triển khai các chương trình hợp tác, đề tài, các mô hình sản có tính kháng kháng trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh gây hại trên cây trồng hiệu quả, tỷ lệ phát sinh nhiễm giảm, diện tích nhiễm giảm so với CK, tình hình sâu bệnh phát sinh chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển cây trồng; cán bộ kỹ thuật thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất cây trồng, bám sát địa bàn để kịp thời hỗ trợ nông dân chăm sóc cây trồng.

- Chăn nuôi được duy trì và phát triển ổn định, tăng 7,6% so với CK; chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, an toàn sinh học tiếp tục phát triển, thu hút các nhà đầu tư dự án chăn nuôi mang lại giá trị cao cho ngành; công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ được quản lý, giám sát chặt chẽ và đảm bảo vệ sinh thú y, vùng an toàn dịch bệnh trên của tỉnh từng bước được mở rộng. Giá bán sản phẩm chăn nuôi heo giảm; gà, vịt tăng và trâu, bò ổn định so với CK.

- Các đơn vị chủ rừng thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, rừng phát triển ổn định và phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, kịp thời ngăn chặn các đối tượng vi phạm về khai thác, vận chuyển, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật trên địa bàn quản lý... để kịp thời phát hiện, xử lý, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; công tác tuyên truyền phổ biến Luật Lâm nghiệp, các quy định của pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng triển khai thực hiện tốt. Số vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp giảm so với CK.

- Công tác xây dựng cơ bản được theo dõi, đôn đốc, triển khai kịp thời đến chủ đầu tư các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh, nhìn chung các dự án thi công triển khai cơ bản đáp ứng tiến độ về khối lượng.

- Cơ sở hạ tầng thủy lợi được đầu tư, nâng cấp sửa chữa kịp thời, đảm bảo an toàn công trình và phục vụ sản xuất; đảm bảo công tác cấp nước tưới phục vụ sản xuất vụ Hè Thu 2024.

³⁹ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các công trình cấp nước được nâng cấp, sửa chữa, đảm bảo việc vận hành cung cấp nước liên tục, ổn định; chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn được triển khai nhằm cải thiện tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch nông thôn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được quan tâm chỉ đạo thực hiện; triển khai đúng kế hoạch, kịp thời; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về sản phẩm vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm không đạt chất lượng. Qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đa phần các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành tốt về điều kiện sản xuất, kinh doanh, điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm được quan tâm; công tác tổ chức bộ máy và quy hoạch cán bộ thực hiện đảm bảo quy định, đảm bảo hiệu quả công việc; tỷ lệ hồ sơ TTHC được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng.

2. Những mặt khó khăn

Tình hình dịch bệnh Đại và Dịch tả heo Châu Phi trên cả nước đang diễn biến phức tạp, khó lường; thời tiết chuyển mùa có nguy cơ xảy ra dịch bệnh rất cao. Công tác tiêm phòng vắc xin Đại còn khó khăn, tỷ lệ tiêm phòng thấp; người dân chưa ý thức được tầm quan trọng của công tác phòng bệnh Đại và xử lý khi bị chó cắn.

Số vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp giảm so với CK và tháng trước, tuy nhiên vẫn còn xảy ra vụ vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng và tàng trữ lâm sản trái pháp luật; do ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong việc thực hiện pháp luật về lâm nghiệp còn thấp, các đối tượng vi phạm hoạt động ngày càng phức tạp, tinh vi.

Vẫn còn tình trạng các cơ sở vi phạm về điều kiện sản xuất, điều kiện kinh doanh, điều kiện vệ sinh ATTP và chất lượng sản phẩm.

Việc thu hút, mời gọi đầu tư, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất còn khó khăn trong huy động nguồn vốn, thủ tục đất đai, hồ sơ pháp lý.

Phần III

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÁNG 8 NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch năm 2024 theo Quyết định⁴⁰: số 01/QĐ-UBND, số 02/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Quyết định số 22/QĐ-SNN ngày 19/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT⁴¹.

⁴⁰ Quyết định của UBND tỉnh: số 01/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh năm 2024.

⁴¹ (1) Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025; (2) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số

II. NÔNG NGHIỆP

1. Trồng trọt và BVTV

Tiếp tục theo dõi tình hình gieo trồng, sinh trưởng, phát triển các loại cây trồng vụ Hè Thu 2024. Tiếp tục theo dõi và dự báo tình hình sinh vật gây hại cây trồng chung trên địa bàn tỉnh thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất; tình hình rầy nâu di trú vào hệ thống bẫy đèn tại các địa phương; tình hình phát sinh gây hại của bệnh khảm lá trên cây khoai mì.

Thực hiện công tác quản lý mã vùng trồng hiện có và hướng dẫn cấp mới mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Thẩm định hồ sơ đăng ký áp dụng và đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng quy trình VietGAP năm 2024 đồng thời hướng dẫn nông dân các quy trình kỹ thuật canh tác sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) gắn với kiểm soát sâu bệnh trên cây trồng, nhất là đối với các mô hình mới chuyển đổi.

Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Triển khai hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện một số chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp năm 2024 thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản

Tiếp tục thực hiện: (1) hoàn chỉnh dự thảo Quyết định Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; (2) kế hoạch phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2024; (3) theo dõi thống kê tổng đàn vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; (4) phối hợp thẩm định các dự án chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, xây dựng nhà yếm; (5) thẩm định thiết kế cơ sở các dự án chăn nuôi; (6) thẩm định, tái thẩm định và lấy mẫu tại các cơ sở chăn nuôi đăng ký xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh trên địa tỉnh; (7) Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; (8) các kế hoạch phòng bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh; (9) tiêm phòng bổ sung đối với các đàn nuôi mới, gia súc, gia cầm giống; (10) giám sát, duy trì các vùng được công nhận an toàn dịch bệnh hiện có.

43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (3) Quyết định ban hành Danh mục các khu dân cư thuộc khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (4) Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; (5) Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy lợi và Kiểm lâm; (6) Nghị quyết quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (7) Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (8) Quyết định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh; (9) Quyết định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tăng cường công tác kiểm dịch tại gốc, kiểm dịch vận chuyển tại các đầu mối giao thông và biên giới, các điểm giết mổ và điểm tập kết gia súc, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đối với gia súc, gia cầm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch có hiệu quả; hướng dẫn thực hiện chăn nuôi theo hướng VietGAHP. Tiếp tục kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, cấp giấy chứng nhận cho các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đạt đủ điều kiện vệ sinh thú y và ngăn chặn tình trạng giết mổ trâu bò bơm nước, tiêm thuốc an thần... trên các cơ sở giết mổ trâu, bò, heo của tỉnh.

3. Công tác khuyến nông

Theo dõi tình hình sinh trưởng phát triển các mô hình, dự án đã triển khai theo KH năm 2024; tiếp tục phối hợp Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT), Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia theo dõi chặt chẽ các mô hình, dự án khảo nghiệm dòng kháng bệnh mới trên mì đã triển khai.

Tiếp tục thực hiện đề tài “Xây dựng quy trình canh tác hữu cơ trên măng cầu ta và cây bưởi da xanh ruột hồng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-11041:2017 tại tỉnh Tây Ninh” và đề tài “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật hữu hiệu EM (Effective Microorganisms) thứ cấp trong chăn nuôi gà thịt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

III. LÂM NGHIỆP

Phối hợp với các Ban quản lý rừng, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị chức năng và các đơn vị chủ rừng: (1) tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, nhất là những khu vực có người dân sống và sản xuất nông nghiệp ven rừng; (2) lập hồ sơ chuyển cơ quan chức năng xử lý các trường hợp theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh; Quyết định 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh; (3) thực hiện phúc tra các diện tích rừng bị cháy

Tiếp tục theo dõi việc thực hiện Đề án Quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2025 và định hướng đến năm 2035 và đơn đốc các đơn vị chủ rừng khẩn trương lập hồ sơ thiết kế, dự toán trồng rừng năm 2024 trình phê duyệt; chuẩn bị nguồn giống đảm bảo đủ số lượng và chất lượng để phục vụ cho công tác trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 2024.

Triển khai thực hiện kế hoạch thu tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024; đơn đốc, nhắc nhở chủ đầu tư hoàn chỉnh thủ tục để nhận kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế từ nguồn Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển.

IV. THỦY LỢI - NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN- QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN – CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Thủy lợi

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024; xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra diện tích, biện pháp tưới, tiêu. Tiếp tục đề nghị, đôn đốc đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo cơ quan, đơn vị quản lý phối hợp chính quyền địa phương, đơn vị liên quan quan tâm, phối hợp thực hiện quyết liệt công tác xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh thực hiện quyết liệt công tác xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Theo dõi thực hiện Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Nước sạch nông thôn

Tổng hợp đề xuất bổ sung kinh phí hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình năm 2024; báo cáo kiểm tra công tác quản lý, vận hành, khai thác công trình cấp nước tập trung đối với Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn; theo dõi thực hiện chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn và chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024.

Tiếp tục tăng cường: (1) công tác quản lý, khắc phục, sửa chữa kịp thời các sự cố nhằm duy trì ổn định việc cung cấp nước thường xuyên, liên tục phục vụ cho người dân, sửa chữa nâng cấp tuyến ống từng bước giảm tỷ lệ thất thoát nước; (2) công tác quản lý, thường xuyên rà soát, kiểm tra các khoản thu, nộp tiền nước trong tháng.

3. Quản lý xây dựng cơ bản

Theo dõi, đôn đốc thực hiện các 39 dự án trong năm 2024; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT, hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước), lâm nghiệp, nhất là chú trọng thực hiện 03 dự án trọng điểm của tỉnh: (1) Khởi công dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông (giai đoạn 2); (2) Dự án sửa chữa hồ Tha La huyện Tân Châu; (3) Trạm bơm Tân Long huyện Châu Thành.

Hoàn chỉnh báo cáo kết quả khảo sát đầu tư dự án Kênh chuyển nước Mộc Bài theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 4881/TB-VP; theo dõi tiến độ thực hiện các dự án; phối hợp với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, xử lý kỹ thuật các công trình.

4. Công tác phòng, chống thiên tai

Trình UBND tỉnh: chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai; kiểm tra công tác PCTT năm 2024; thông báo thu quỹ PCTT năm 2024 đối với cơ quan, tổ chức

Dự án Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: theo dõi, phối hợp cung cấp hồ sơ, giải trình các nội dung liên quan đến thẩm định Đề cương, dự toán dự án (nếu có) trong quá trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Đề cương, dự toán dự án.

V. KINH TẾ HỢP TÁC, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP

Tiếp tục chiêu sinh lớp sơ cấp “Giám đốc hợp tác xã” năm 2024. xây dựng kế hoạch đấu thầu mở lớp.

Tổng hợp nhu cầu và thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại các Hợp tác xã nông nghiệp theo Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch vốn năm 2024 của tỉnh.

Tiếp tục phối hợp: (1) các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện về bố trí dân cư; (2) cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2024. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đã được các cấp thẩm quyền ban hành⁴² đảm bảo các chính sách sớm phát huy được hiệu quả.

VI. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CHẾ BIẾN

Tiếp tục theo dõi tình hình: chế biến mía và kiểm tra, giám sát các nhà máy đường trên địa bàn tỉnh; chế biến mì và triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát tạp chất, chữ bột tại các doanh nghiệp chế biến mì trên địa bàn tỉnh; giá cả hàng tháng của một số mặt hàng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc; thông tin đến địa phương, doanh nghiệp các cảnh báo, quy định mới của thị trường xuất khẩu.

VII. CHƯƠNG TRÌNH MTQG – CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng NTM

Báo cáo: (1) số liệu giải ngân vốn NSNN của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; (2) kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

⁴² Gồm các chính sách: hỗ trợ lãi vay; hỗ trợ liên kết; hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn, đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025; nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030.

Ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 73/2024/NQ-HĐND ngày 28/5/2024 của HĐND quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Báo cáo kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Tiểu dự án 1 Dự án 3) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 và đề xuất kế hoạch thực hiện năm 2025.

3. Chương trình OCOP

Triển khai Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025.

Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2024.

Tiếp tục tham gia các hoạt động trưng bày, quảng bá giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và OCOP có thể mạnh của Tây Ninh.

VIII. CÔNG TÁC THU HÚT ĐẦU TƯ, XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Tiếp tục thẩm định các dự án đầu tư chăn nuôi theo thẩm quyền; theo dõi tiến độ thực hiện các dự án đầu tư chăn nuôi trên địa bàn tỉnh (Chuỗi chăn nuôi gà của Tập đoàn Hùng Nhon, Chuỗi chăn nuôi heo Công ty Cổ phần BaF Việt Nam, Công ty Cổ phần sữa Việt Nam, Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Công nghệ cao Kim Quyên). Phối hợp cho ý kiến đối với các dự án nông nghiệp xin chủ trương đầu tư.

Tham gia: (1) Hội chợ Làng nghề Việt Nam lần thứ 20 - năm 2024, tại Hà Nội (từ ngày 03 – 06/10/2024); (2) Tuần lễ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng vùng – miền và công nghệ sản xuất – bảo quản – chế biến nông sản năm 2024, tại TP.HCM (từ ngày 27-29/10/2024); (3) Hội chợ triển lãm Nông nghiệp quốc tế lần thứ 24 – Agroviet 2024, tại Hà Nội (từ ngày 20 – 23/11/2024).

Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, nhà vườn, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết tham gia.

IX. THÔNG TIN CHUYÊN MỤC, TỌA ĐÀM, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI

Tiếp tục phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh triển khai thực hiện các chuyên mục, tọa đàm năm 2024; đồng thời phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý.

X. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VTNN VÀ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI

Tổng hợp, xử lý kết quả và ban hành kết luận các đoàn: (1) kiểm tra về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2024 (theo Quyết định số 86/QĐ-SNN ngày 07/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT); (2) kiểm tra việc thực hiện quy định về lâm nghiệp tại Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen (theo Quyết định số 135/QĐ-SNN ngày 19/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT); (3) kiểm tra về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2024 (theo Quyết định số 147/QĐ-SNN ngày 25/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

Thực hiện đoàn kiểm tra về an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 (theo Quyết định số 184/QĐ-SNN ngày 17/4/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

Tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra năm 2024 theo Kế hoạch đã phê duyệt.

Theo dõi, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý.

X. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ, điều động CCVC theo nhu cầu công tác cán bộ và công tác thi đua khen thưởng công chức, viên chức và người lao động năm 2024; đảm bảo các chế độ, chính sách của CCVC và người lao động đúng quy định; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Sở và các phòng tương đương thuộc cơ quan, đơn vị.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT tháng 7 năm 2024, nhiệm vụ và giải pháp tháng 8 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.KHTC.Thủy.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**